

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH HÀ TĨNH

1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Hà Tĩnh

Giới thiệu chung về tỉnh Hà Tĩnh

Hà Tĩnh là tỉnh thuộc vùng Bắc Trung Bộ, có bờ biển dài 137 km với nhiều cửa sông lớn, khí hậu rất khắc nghiệt, nắng gắt, khô hạn kéo dài vào mùa hè, gió lạnh và mưa phùn vào mùa đông.

Năm 2020, dân số của tỉnh là khoảng 1,3 triệu người, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người đạt 63 triệu đồng (tương đương 2.700 đô la)¹. Trước đây, kinh tế Hà Tĩnh chủ yếu dựa vào nông-lâm-ngư nghiệp và thủ công nghiệp, tuy nhiên đã có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ theo hướng công nghiệp và dịch vụ trong những năm gần đây.

Năm 2018, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 20,8%, tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 nên tăng trưởng kinh tế giảm mạnh trong thời gian qua. Tỷ lệ này là 9,4% vào năm 2019 nhưng giảm xuống chỉ còn 0,5% vào năm 2020.



Năm 2020, giá trị GRDP của tỉnh (theo giá thực tế) đạt khoảng 81.818,42 tỷ đồng. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 12.940,29 tỷ đồng, chiếm 15,81%; khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 34.322,17 tỷ đồng, chiếm 41,95%; khu vực dịch vụ ước đạt 27.612,81 tỷ đồng, chiếm 33,75%; và khu vực thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 6.943,16 tỷ đồng, chiếm 8,49%².

Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Hà Tĩnh³

Tại Hà Tĩnh, ghi nhận trong hai thập kỷ qua, thời tiết có nhiều thay đổi với xu hướng *nóng dần lên*, nhiều đợt nắng nóng kéo dài, mưa lớn và bất thường, gây *lũ lụt, hạn hán và xâm nhập mặn* ở nhiều nơi trong tỉnh.

Nhiệt độ trung bình giai đoạn 2000 – 2009 tăng phổ biến từ 0,3 – 0,6 °C so với những năm trước đây (30-50 năm). Mùa đông đang có xu hướng *ấm dần lên*, nhiệt độ trung bình mùa đông giai đoạn 2000-2009 tăng phổ biến từ 0,6 – 1,2 °C so với trước đây, riêng vùng Hương Khê tăng từ 0,7 – 1,4 °C. Tình trạng nắng nóng gay gắt kéo dài (36 – 40 °C) đang có chiều hướng gia tăng trong khoảng 20 năm gần đây. Trong khi đó, lượng mưa lại có xu hướng giảm rõ rệt, mưa có sự biến động lớn cả không gian và thời gian xuất hiện cũng như cường độ, hiện tượng mưa dầm trong vài thập kỷ gần đây ít khi xuất hiện hơn, mùa mưa thường xuất hiện muộn và kết thúc sớm.

¹ Trích từ nguồn: <https://laodong.vn/thoi-su/ha-tinh-du-kien-tang-truong-kinh-te-nam-2020-dat-053-860052.laod>

² Theo: <https://hatinh.gov.vn/vi/chi-dao-dieu-hanh/tin-bai/8946/tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-tinh-ha-tinh-nam-2020#:~:text=D%E1%BB%B1%20%C6%B0%E1%BB%9Bc%20t%E1%BB%95ng%20v%E1%BB%91n%20%C4%91%E1%B%A%7u,5%25%20so%20v%E1%BB%9Bi%20n%C4%83m%202019.&text=Do%20%C4%91%C3%B3%2C%20ngu%E1%BB%93n%20v%E1%BB%91n%20khu,93%25%20so%20v%E1%BB%9Bi%20n%C4%83m%20tr%C6%B0%E1%BB%9Bc.>

³ Theo: <https://baotainguyenmoitruong.vn/bao-ve-nguon-nuoc-truc-nhung-thach-thuc-bien-doi-khi-hau-o-ha-tinh-bai-3-hay-canh-giac-truc-nguy-co-doi-ngheo-vi-nuoc-232437.html>

Cùng với đó, Hà Tĩnh là nơi phải hứng chịu ảnh hưởng của nhiều loại hình thiên tai. Các hiện tượng như bão, lũ, lũ quét, đông sét, lở đất, hạn hán xuất hiện với tần suất và cường độ ngày một lớn.

Nguồn nước đang tiếp tục bị suy giảm. Mức nước các sông suối ở Hà Tĩnh đang xuống thấp trong mùa kiệt. Trên Sông La tại Linh Cảm mức nước thấp nhất là – 143cm (27/6/2010) - thấp nhất trong chuỗi quan trắc từ trước tới nay.

Chế độ mưa thay đổi gây lũ nghiêm trọng vào mùa mưa và hạn hán vào mùa khô, gia tăng xâm nhập mặn, thiếu nước tưới nông nghiệp. Biến đổi khí hậu cũng làm gia tăng về cường độ và tần suất các cơn bão, giông tố gây lũ lớn và ngập lụt, lũ quét, trượt lở đất và xói mòn làm gia tăng thiếu hụt nước ngọt.

Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Hà Tĩnh⁴

Về mặt chính sách, ngày 26 tháng 10 năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định Số: 3029/QĐ-UBND về việc phê duyệt cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2016-2020, bao gồm một số các hoạt động ưu tiên dự án ưu tiên thực hiện giai đoạn 2016-2020. Dưới đây là một số dự án điển hình liên quan đến biến đổi khí hậu, có sự hỗ trợ của quốc tế cho tỉnh Hà Tĩnh:

- Dự án “Quản lý nguồn nước tổng hợp và phát triển đô thị trong mối liên hệ với biến đổi khí hậu tại tỉnh Hà Tĩnh” (viết tắt IWMC), dự án nằm trong chương trình Hợp tác Việt Nam – Vương quốc Bỉ về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) giai đoạn 2013-2019 với tổng nguồn vốn 8,8 triệu EUR. Mục tiêu tổng quan của Dự án IWMC là hỗ trợ phát triển thể chế về quản lý nguồn nước tổng hợp và phát triển đô thị liên quan đến BĐKH tại Hà Tĩnh. Dự án đã tiến hành các nghiên cứu và đề xuất các giải pháp công trình và phi công trình nhằm đảm bảo tiêu thoát nước cho thành phố trong điều kiện hiện tại cũng như bối cảnh biến đổi khí hậu.⁵
- Dự án hỗ trợ Việt Nam thực hiện Thỏa thuận Paris (VN-SIPA) sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức, đầu tư 1,2 triệu EUR cho Hà Tĩnh⁶ với mục tiêu xây dựng nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, dự án sẽ lên kế hoạch và thực hiện các biện pháp thích ứng dựa vào hệ sinh thái có sự tham gia của cộng đồng để quản lý rủi ro về khí hậu, đặc biệt là thông qua nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu cho các hộ nghèo ở các huyện dễ bị tổn thương ở Hà Tĩnh.

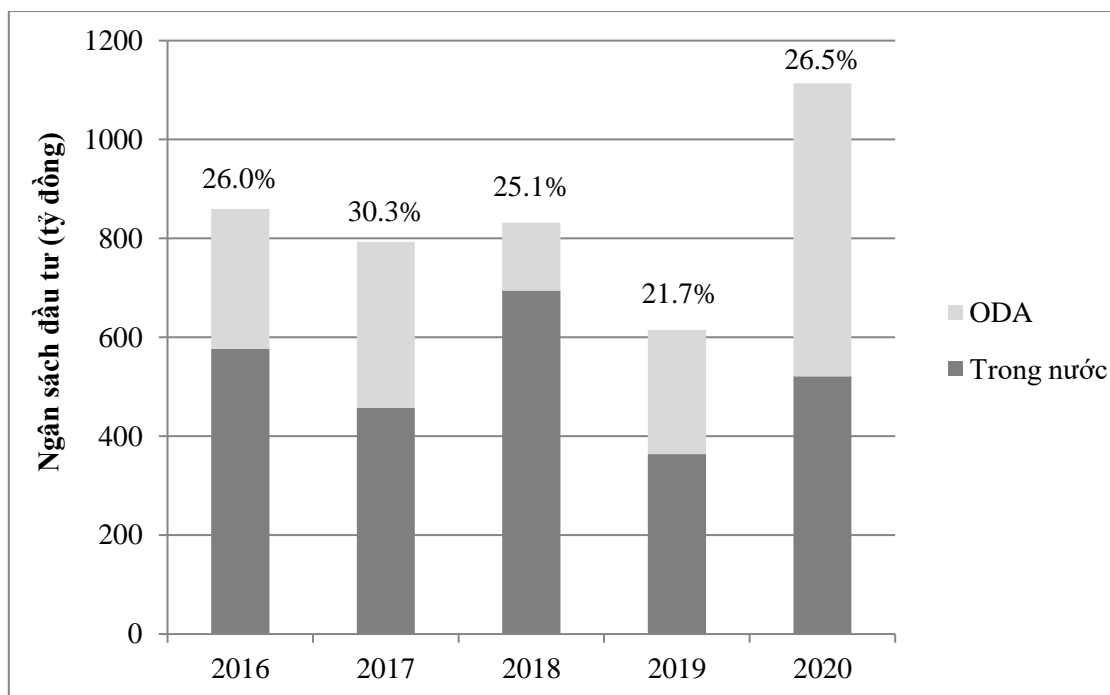
2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Hà Tĩnh

2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH

⁴ Chỉ đề tham khảo, lồng ghép vào phần kết quả phân tích đầu tư công cho BĐKH tại từng địa phương

⁵ <https://nhadautu.vn/iwmc-ha-tinh-voi-cac-giai-phap-nham-ung-pho-voi-bien-doi-khi-hau-d14118.html>

⁶ Dự án hỗ trợ Việt Nam thực hiện thỏa thuận Paris (VN-SIPA) được thực hiện trong 4 năm (tháng 10/2018 - tháng 9/2022) với tổng nguồn vốn 10,3 triệu EUR do Bộ TN&MT, Cục Biến đổi khí hậu chủ trì thực hiện; nhà tài trợ là Bộ Môi trường - Bảo tồn thiên nhiên và an toàn hạt nhân CHLB Đức.



Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Hà Tĩnh – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)

Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Hà Tĩnh theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn

Năm	Đầu tư trong nước cho BDKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BDKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BDKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Đầu tư trong nước cho BDKH (%)	Đầu tư nước ngoài cho BDKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BDKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	576,8	282,8	859,6	67,1	32,9	3.304,6	26,0
2017	457,4	335,7	793,1	57,7	42,3	2.613,9	30,3
2018	694,5	137,2	831,8	83,5	16,5	3.309,9	25,1
2019	363,9	250,9	614,9	59,2	40,8	2.830,6	21,7
2020	521,2	592,1	1.113,3	46,8	53,2	4.197,0	26,5

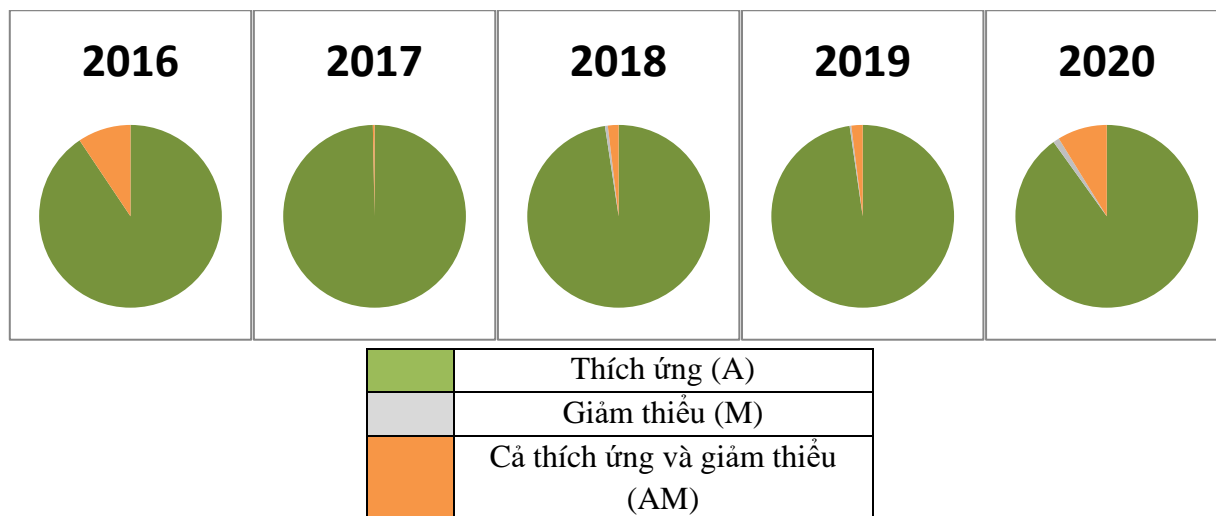
Chi đầu tư cho BDKH bình quân giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Hà Tĩnh là khoảng 843 tỷ đồng/năm. Ngân sách đầu tư cho khí hậu cao nhất vào năm 2020 (1.113 tỷ đồng) và thấp nhất vào năm 2019 (615 tỷ đồng).

Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 523 tỷ đồng, chiếm tới 62% tổng chi đầu tư, nguồn ODA đóng góp khoảng 320 tỷ đồng, chiếm 38% tổng đầu tư cho biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, tỷ trọng đầu tư từ nguồn ODA thay đổi theo năm, thấp nhất là 16,5% năm 2017 và cao nhất lên tới 53,8% năm 2020.

Tỷ lệ chi đầu tư cho biến đổi khí hậu trên tổng chi đầu tư phát triển của toàn tỉnh thay đổi từ 21,7% đến 30,3%, trung bình 25,9% cho cả giai đoạn nghiên cứu.

2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)

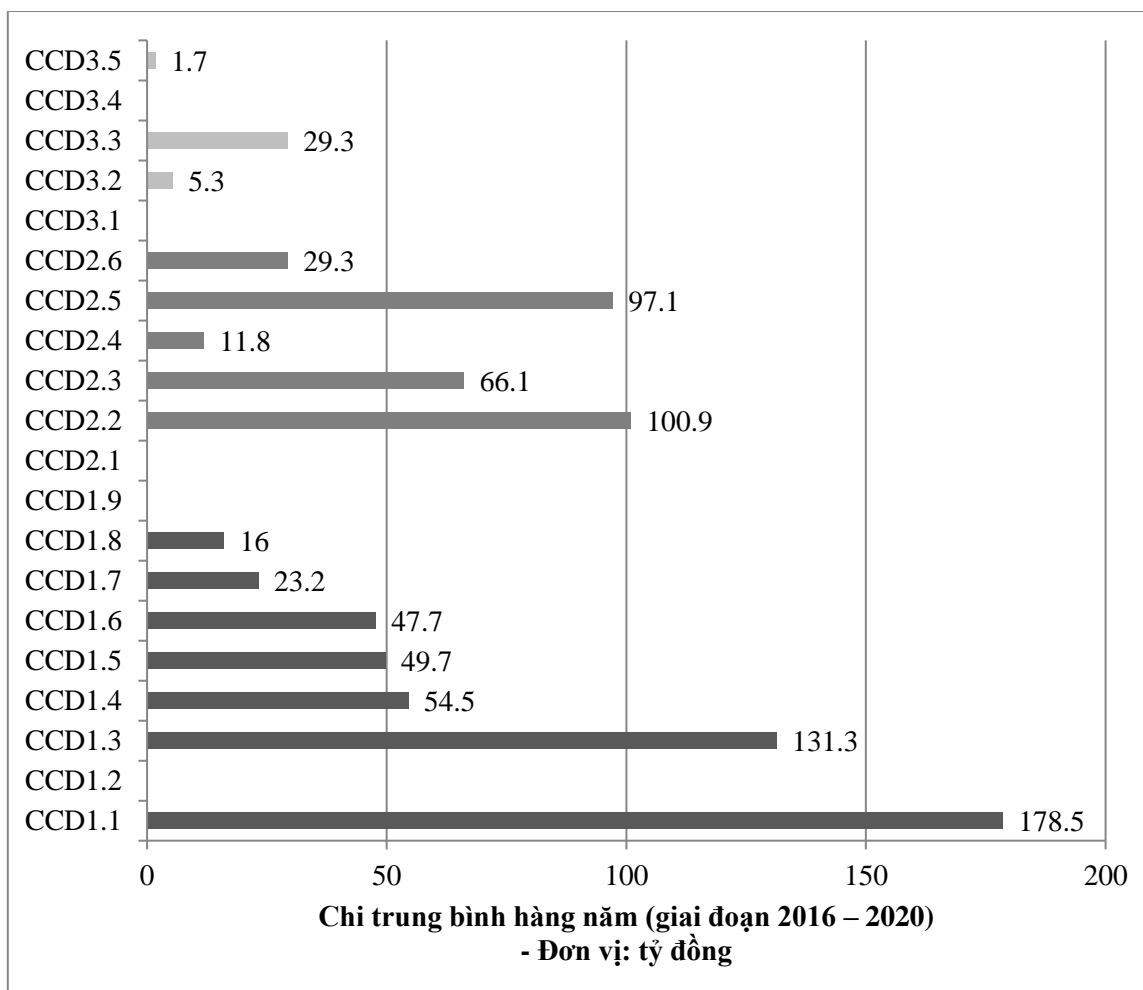
Số liệu chi tiết, đầu tư cho biến đổi khí hậu phân theo thích ứng và giảm nhẹ biến

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	779,0	90,6%	790,3	99,7%	812,2	97,6%	600,9	97,7%	1,002,6	90,1%
Giảm thiểu	-	0,0%	-	0,0%	4,1	0,5%	2,0	0,3%	12,2	1,1%
Thích ứng & Giảm thiểu	80,6	9,4%	2,7	0,3%	15,5	1,9%	12,0	2,0%	98,5	8,8%

Tại Hà Tĩnh, dự án đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu đa phần thuộc lĩnh vực thích ứng, chiếm tỷ lệ lên tới 95%, có một vài dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (dự án lò đốt rác, xây dựng nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác sinh hoạt, dự án cấp điện nông thôn) được thực hiện trong các năm 2018-2020, với mức đầu tư là 18,3 tỷ đồng, dự án hỗn hợp, vừa đóng góp cho giảm nhẹ và thích ứng BĐKH được thực hiện có mức đầu tư tới 209 tỷ đồng, tiêu biểu là các dự án phát triển rừng phòng hộ, đặc dụng, sản xuất, dự án hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp, chương trình hợp tác của Liên Hiệp quốc về giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng tại Việt Nam (UN-REDD).

b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)



Về lĩnh vực dự án đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu tại địa phương, 05/15 lĩnh vực đầu tư chính liên quan đến BĐKH theo thứ tự giảm dần như sau:

- Bảo vệ bờ biển và đê ven biển, đầu tư 178,5 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 21,2% tổng đầu tư.
- Thủy lợi: đầu tư 131,3 tỷ đồng/năm, tỷ trọng 15,6%
- Nâng cao tính chống chịu của các khu vực thành phố và dân cư, đầu tư 109,4 tỷ đồng/năm, 12%
- Cơ sở hạ tầng chuyên biệt chống chịu thiên tai, đầu tư 97,1 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 11,5% (đó là các dự án về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đường cứu hộ, cứu nạn,...) và
- Giao thông, đầu tư 66,1 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 7,9%.

Các lĩnh vực khác có mức đầu tư nhỏ hơn, từ 1,7 tỷ đến 54,5 tỷ đồng/năm, bao gồm các lĩnh vực như đê và kè sông (CCD1.4), chất lượng và cung cấp nước (CCD1.5), phát triển nông thôn và an ninh lương thực (CCD1.6).

Liên quan đến chính sách của địa phương về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành và triển khai thực hiện: Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu (NTP-RCC) 2015 trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP), Kế hoạch Hành động Tăng trưởng Xanh (GGAP) và Kế hoạch Thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA), dưới đây là một số nhận xét khi so sánh các hoạt động đầu tư công nêu trên với các ưu tiên chính sách được nêu trong các Kế hoạch Hành động địa phương này:

- Lĩnh vực Giao thông/vận tải (thích ứng) không được phản ánh trong bất kỳ chính sách nào, trong đó các hành động liên quan đến Giao thông vận tải, giảm nhẹ phát thải KNK liên quan đến nhiên liệu và phương thức vận tải.
- Chi tiêu công cho lâm nghiệp thấp so với nhiều cam kết liên quan đến lâm nghiệp được liệt kê trong các chính sách về BĐKH và Tăng trưởng xanh.
- Các hành động về khả năng chống chịu của khu dân cư và khu vực thành phố (chi tiêu đáng kể) bị hạn chế trong các hành động chính sách BĐKH và Tăng trưởng xanh.

2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Dự án phát triển thành phố loại II - thành phố Hà Tĩnh (do ADB tài trợ tại khoản vay 3044-VIE) (2016-2020, 20,7%)
2. Cải tạo và nâng cấp hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ cho vùng Bắc Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu (2016-2020, 13,6%)
3. Dự án sống chung với lũ huyện Vũ Quang (2016-2020, 10,8%)
4. Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) (2016-2020, 8,1%)
5. Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị" hợp phần tỉnh Hà Tĩnh (2016-2020, 7,4%)

2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (✓)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	✓
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	✓
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	✓
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	✓
Khác: không	